TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **245**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 10 - 2017
(V/v tranh chấp HNGĐ xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (Bà) Nguyễn Văn Chiến

Ông (Bà) Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà) Trần Thúy Kiều là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 746/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp HNGĐ xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 788/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trang Mỹ T**; Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm T, phường C, Tp.M, tỉnh Cà Mau *(Có mặt)*.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**; Địa chỉ cư trú: Số 1/6A, khóm H, phường T, Tp.M, tỉnh Cà Mau *(Xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị T trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 10/8/2016 có ĐKKH tại UBND phường T, Tp.M, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh không chăm lo làm ăn, hay đi chơi bời bỏ mặc vợ con, chị góp ý khuyên ngăn thì bị anh chửi bới đánh đập, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh T; Về con chung có một đứa tên Nguyễn Duy M sinh ngày 03/02/2016 hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có.

Anh T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, anh trình bày quan điểm tại bản tự khai ngày 16/10/2017 về hôn nhân, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như trình bày của chị T, về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn thất bại vợ chồng thường xuyên cự cãi, nay anh đồng ý ly

hôn theo yêu cầu của vợ anh; Về con anh đồng ý để vợ anh tiếp tục nuôi không đặt ra việc cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có, đồng thời anh yêu cầu không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về HNGĐ xin ly hôn nên theo quy định tại các điều 28,35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Anh T đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, anh có bản khai phản hồi ý kiến của chị T về yêu cầu xin ly hôn của chị và xin không tham gia tố tụng, theo quy định tại điều 227,228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của anh.

[3] Hôn nhân của anh chị được xác lập trên tinh thần tự nguyện có ĐKKH theo quy định, hôn nhân này là hợp pháp là căn cứ giải quyết tranh chấp về HNGĐ khi hai người phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh T, tuy anh T vắng mặt nhưng theo lời khai của anh ngày 16/10/2017 anh đồng ý ly hôn với chị T, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng theo quy định tại điều 56 Luật HNGĐ cho anh chị ly hôn là thỏa đáng.

[4] Về con chung: Cháu M sinh ngày 03/2/2016 hiện đang sống với chị T, đến nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại điều 81 Luật HNGĐ giao con cho chị T nuôi, phù hợp với yêu cầu của chị T tại phiên tòa và anh T tại bản khai ngày 16/10/2017. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Tòa không xem xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T anh T xác định không có.

[6] Về án phí HNGĐ chị T phải nộp theo quy định tại điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56,58 Luật HNGĐ; điều 147 BLTTDS

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trang Mỹ T với anh Nguyễn Thanh T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Duy M sinh ngày 03/02/2016 cho chị T trực tiếp nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh T được phép tới lui thăm và dạy con chị T không được cản trở, ngược lại anh T không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị T nuôi con .

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí HNGĐ 300.000đ chị T phải nộp, ngày 28/9/2017 chị đã dự nộp tại biên lại số 3679 được giữ y.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể tự ngày tuyên án, anh T kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Ninh Quang Thế